

Số: 1808 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 31 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thuyết minh nhiệm vụ nghiên cứu khoa học
và phát triển công nghệ cấp thành phố:
“Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất hoa,
cây cảnh theo hướng nông nghiệp đô thị sinh thái trên địa bàn
quận Kiến An, thành phố Hải Phòng”

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2848/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 56/TTr-SKH-CN ngày 21/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thuyết minh nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất hoa, cây cảnh theo hướng nông nghiệp đô thị sinh thái trên địa bàn quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

2. Mã số: DAUD.NN.2016.748

3. Cơ quan chủ trì dự án: Ủy ban nhân dân quận Kiến An.

4. Cơ quan chuyên giao:

+ Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

+ Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hoa, cây cảnh, Viện Rau quả Hà Nội.

5. Chủ nhiệm dự án: Tiến sỹ Bùi Thanh Tùng, Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân quận Kiến An.



6. Mục tiêu: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất hoa, cây cảnh theo hướng nông nghiệp đô thị sinh thái trên địa bàn quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

7. Nội dung và quy mô dự án:

1) Nghiên cứu tổng quan, tình hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ sản xuất hoa, cây cảnh theo hướng nông nghiệp đô thị sinh thái; các điều kiện ảnh hưởng đến việc triển khai dự án.

2) Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ xây dựng 4 mô hình: bảo tồn giống và sản xuất các loại hoa phong Lan rừng; sản xuất một số loại hoa cao cấp; sản xuất hoa cúc chậu ngoài trời; ứng dụng công nghệ lạnh trong xử lý và bảo quản một số loại hoa cao cấp.

3) Đào tạo tập huấn, tiếp nhận công nghệ từ các cơ quan chuyên giao.

+ Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ: 07 quy trình

Quy trình công nghệ trồng và chăm sóc cây hoa lan Hồ điệp.

Quy trình công nghệ trồng và chăm sóc cây hoa Dendro.

Quy trình công nghệ trồng và chăm sóc cây hoa Địa lan.

Quy trình công nghệ trồng và chăm sóc cây hoa Cát tường.

Quy trình công nghệ trồng và chăm sóc cây hoa Lily.

Quy trình xử lý xuân hóa mầm một số giống hoa lan.

Quy trình kỹ thuật thu hoạch, bảo quản hoa các loại trong kho lạnh.

+ Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hoa, cây cảnh - Viện Rau quả Hà Nội: 03 quy trình.

Quy trình công nghệ trồng và chăm sóc cây hoa Đồng tiền trong chậu.

Quy trình trồng chăm sóc một số giống lan rừng.

Quy trình công nghệ trồng và chăm sóc cây hoa Cúc trong chậu.

+ Đào tạo: 05 cán bộ kỹ thuật và tập huấn: 100 lượt người dân trong vùng triển khai dự án.

4) Xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình:

+ Mô hình bảo tồn giống và sản xuất các loại hoa lan trong nhà lưới 1.596 m²: phong Lan rừng: 30 giống Lan rừng (danh sách chi tiết trong Thuyết minh kèm theo); các loại lan: Hồ Điệp, Dendro và địa Lan (Lan kiếm Cymbidium hybrid).

+ Mô hình sản xuất một số loại hoa cao cấp trong nhà lưới 1.287 m²: Đồng tiền, Cát Tường, Lily.

+ Mô hình sản xuất hoa cúc chậu ngoài trời: 640 m².



+ Mô hình ứng dụng công nghệ lạnh trong xử lý và bảo quản một số loại hoa cao cấp (xử lý củ giống hoa Lily và hoa Lan ra hoa): 100 m³.

5) Tổng kết, đánh giá hiệu quả của các mô hình.

(Nội dung và quy mô nghiên cứu chi tiết theo Thuyết minh được duyệt)

8. Sản phẩm:

+ 10 quy trình công nghệ tiếp nhận chuyển giao phù hợp với điều kiện của Hải Phòng.

+ 04 mô hình tổng hợp sản xuất hoa, cây cảnh theo hướng nông nghiệp đô thị sinh thái, bao gồm: Mô hình bảo tồn giống và sản xuất các loại hoa Phong lan trong nhà lưới; Mô hình sản xuất một số loại hoa cao cấp trong nhà lưới; Mô hình sản xuất hoa Cúc trồng chậu ngoài trời; Mô hình ứng dụng công nghệ lạnh trong xử lý và bảo quản một số loại hoa cao cấp.

+ Cán bộ kỹ thuật được đào tạo, làm chủ công nghệ chuyển giao; các hộ dân thành thạo kỹ thuật được tập huấn.

9. Thời gian thực hiện: 20 tháng, từ tháng 8/2016 - 4/2018.

10. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí: 6.177.764.000 đồng *(Sáu tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi bốn ngàn đồng)*.

Nguồn vốn:

+ Ngân sách khoa học - công nghệ thành phố cấp: 1.151.130.000 đồng *(Một tỷ, một trăm năm mươi một triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng)*.

+ Tự có, khác: 5.026.634.000 đồng *(Năm tỷ, không trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi bốn ngàn đồng)*.

(Có dự toán kèm theo Quyết định)

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm dự án và các ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 2;
- CPVP;
- Phòng: VXNC, TCNS;
- CV: KHCN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Xuân Bình

DỰ TOÁN KINH PHÍ
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
 (kèm theo Quyết định số 1308 /QĐ-UBND ngày 31 / 8 /2016
 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Tên dự án ứng dụng: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất hoa, cây cảnh theo hướng nông nghiệp đô thị sinh thái trên địa bàn quận Kiến An

2. Mã số: ĐT.NN.2016.748

3. Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân quận Kiến An

Đvt: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí tự có và nguồn khác	Ngân sách khoa học và công nghệ thành phố	Trong đó	
					Khoán chi	Không khoán chi
I	Công lao động trực tiếp	251.134	80.134	171.000	171.000	0
1	Nghiên cứu tổng quan	8.000		8.000	8.000	
2	Thu thập thông tin tài liệu	8.000		8.000	8.000	
3	Đánh giá thực trạng	8.000		8.000	8.000	
4	Nội dung nghiên cứu chuyên môn					
	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ dự án	7.000		7.000	7.000	
	Xây dựng mô hình thu thập, bảo tồn giống và sản xuất các loại hoa Lan trong nhà lưới	20.000		20.000	20.000	
	Xây dựng mô hình sản xuất các loại hoa cao cấp trong nhà lưới	20.000		20.000	20.000	
	Xây dựng mô hình sản xuất hoa cúc ngoài trời	20.000		20.000	20.000	
	Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ lạnh trong xử lý và bảo quản một số loại hoa cao cấp	25.000		25.000	25.000	
5	Thực nghiệm, thí nghiệm					
	Mô hình thu thập, bảo tồn giống và sản xuất các loại hoa Lan trong nhà lưới	10.000		10.000	10.000	
	Mô hình sản xuất các loại hoa cao cấp trong nhà lưới	10.000		10.000	10.000	
	Mô hình sản xuất hoa cúc ngoài trời	10.000		10.000	10.000	
	Mô hình ứng dụng công nghệ lạnh trong xử lý và bảo quản một số loại hoa cao cấp	10.000		10.000	10.000	
	Thực nghiệm, thí nghiệm khác	80.134	80.134			
6	Tổng kết, đánh giá	15.000		15.000	15.000	
II	Thuê chuyên gia	0	0	0		
III	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên liệu, bí quyết công nghệ	2.012.600	1.143.850	868.750	0	868.750

1	Giống hoa các loại	935.600	467.800	467.800		467.800
2	Giá thể	357.000	285.600	71.400		71.400
3	Phân bón	98.500	68.950	29.550		29.550
4	Thuốc bảo vệ thực vật	37.500	37.500	0		0
5	Năng lượng, nhiên liệu, phụ tùng	84.000	84.000	0		0
6	Chuyển giao qui trình công nghệ (Thực hiện thẩm định giá và lựa chọn nhà chuyển giao theo qui định hiện hành)					
	Chuyển giao qui trình công nghệ sản xuất giống hoa: 07 qui trình x 30 000 000đ	210.000		210.000		210.000
	Chuyển giao qui trình công nghệ sản xuất giống hoa: 03 qui trình x 30 000 000đ	90.000		90.000		90.000
7	Bao bì đựng sản phẩm	200.000	200.000	0		
IV	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định	3.802.650	3.802.650	0	0	0
1	Mua tài sản thiết yếu phục vụ nghiên cứu	926.000	926.000	0		
2	Sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất	2.876.650	2.876.650	0		
V	Chi hội thảo	27.500	0	27.500	27.500	0
	5 cuộc x 5.500.000đ	27.500		27.500	27.500	
	<i>Tính cho một cuộc: Chủ trì 1x 1.000.000đ+ Thư ký 1x 300.000đ+ Đại biểu 20 x 100.000đ+ Tham luận: 2x 1.000.000đ+ Nước uống, tài liệu: 200.000đ</i>					
VI	Chi điều tra khảo sát thu thập số liệu	0	0	0	0	0
VII	Chi công tác phí	5.480	0	5.480	5.480	0
	Đi Hà nội: 2 lần x 4 người x 2 ngày Vé xe: 4 người x 2 lượt x 2 lần x 80.000đ CTP: 4 người x 2 lần x 2 ngày x 100.000đ Nghỉ đêm: 2 phòng x 1 đêm x 2 lần x 650.000đ	5.480		5.480	5.480	
VIII	Chi họp hội đồng tự đánh giá kết quả	13.400	0	13.400	13.400	0
	2 cuộc (giữa kỳ và cuối kỳ) x 6.700.000đ	13.400		13.400	13.400	
	<i>Tính cho 1 cuộc: CTHĐ 1ng x 500.000đ+ PCTHĐ, UV 8ng x 400.000đ+ Thư ký 01ng x 150.000đ+ Đại biểu 8ng x 50.000đ+ Bài NXCTHĐ, UVHĐ 7 bài x 250.000đ+ Bài NXPB 2 bài x 350.000đ</i>					
IX	Chi quản lý chung nhiệm vụ	55.000	0	55.000	55.000	0
	Chi hoạt động quản lý chung phục vụ nhiệm vụ	55.000		55.000	55.000	
X	Chi khác	10.000	0	10.000	10.000	0
1	Chế bản, Phô tô	7.000		7.000	7.000	
2	Văn phòng phẩm	3.000		3.000	3.000	
	Tổng cộng	6.177.764	5.026.634	1.151.130	282.380	868.750